

Số: 14/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng
6 tháng cuối năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 13 về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện cơ bản tán thành Báo cáo của UBND huyện về tình hình kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021 đã trình bày tại kỳ họp thứ 2 HĐND huyện khóa XII; đồng thời nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021 như sau:

1. Về kinh tế

1.1. Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2021 và chuẩn bị điều kiện triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2021 - 2022. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, nhất là tập trung phòng, chống bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò; tổ chức tiêm phòng vaccine cho gia súc đợt II/2021 theo kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng theo quy định. Tăng cường công tác quản lý chất lượng nông lâm sản. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, chuẩn bị các điều kiện cho công tác trồng rừng năm 2021.

1.2. Thực hiện các biện pháp điều tiết nước tưới hợp lý, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, chỉ đạo thực hiện phương án chống hạn vụ Hè Thu năm 2021; tiếp

tục triển khai thi công các công trình kiên cố hóa kênh mương đã được phê duyệt trong năm 2021 và đăng ký kế hoạch kiên cố hóa kênh mương năm 2022. Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Triển khai phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện. Chỉ đạo thực hiện đạt các tiêu chí và hoàn thiện hồ sơ, đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho 02 xã Bình Thành, Bình Tân và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho xã Tây Phú, tập trung nguồn lực hỗ trợ xã Vĩnh An đạt thêm 04 tiêu chí theo kế hoạch đề ra.

1.3. Đẩy mạnh các biện pháp tăng thu ngân sách, nhất là nguồn thu phát sinh trên địa bàn huyện. Rà soát tất cả các nguồn thu, các khoản thu và thực hiện có hiệu quả các giải pháp chống thất thu, phấn đấu thu đạt các khoản thu theo quy định để đảm bảo cho các nhiệm vụ chi. Tập trung thực hiện thanh quyết toán các công trình hoàn thành. Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách huyện năm 2022.

1.4. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đảm bảo chất lượng các công trình chuyển tiếp; triển khai thực hiện các công trình khởi công mới theo kế hoạch năm 2021, nhất là công trình khu dân cư phía Nam quốc lộ 19, Khu dân cư đồng Cây Keo, khu dân cư các xã, thị trấn, các công trình trường học, các công trình trọng điểm, công trình vượt lũ. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện duy tu sửa chữa các tuyến đường huyện, đường xã (thuộc Dự án LRAMP) năm 2021 và đầu tư xây dựng, lắp đặt biển báo tên đường năm 2021. Hoàn thành và trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Tây Sơn đến năm 2035; hoàn thiện đồ án quy hoạch phân khu và chỉnh trang đô thị.

1.5. Tăng cường công tác thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn để đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện. Hoàn thành công tác tháo dỡ, chấm dứt hoạt động các lò sản xuất gạch, ngói đất sét nung bằng lò thủ công còn lại tại xã Bình Nghi và Tây Xuân.

1.6. Tăng cường công tác quản lý đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2021. Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trình UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện. Tập trung chỉ đạo, giải quyết tốt vấn đề ô nhiễm môi trường trong hoạt động chăn nuôi heo có quy mô lớn và hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Kiểm tra, rà soát các mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường đã được quy hoạch để đề nghị đưa vào kế hoạch đấu giá theo quy định.

2. Về văn hóa xã hội

2.1. Thực hiện công tác bồi dưỡng chính trị hè năm 2021 cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành giáo dục; tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất trường

lớp học; đầu tư mua sắm trang bị đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức khai giảng năm học mới, tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy năm 2021 - 2022, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục.

2.2. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị và công tác cải cách hành chính của địa phương, công tác phòng, chống dịch Covid-19, các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh và của huyện. Tổ chức Lễ kỷ niệm và Lễ giỗ nhân kỷ niệm 56 năm chiến thắng Thuận Ninh. Tiếp tục tổ chức một số môn thi đấu trong khuôn khổ đại hội thể dục thể thao huyện lần thứ VIII; tham gia thi đấu một số nội dung trong khuôn khổ đại hội thể dục thể thao tỉnh Bình Định lần thứ IX. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức sơ kết Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa năm 2021.

2.3. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện: Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn huyện. Chi trả kịp thời và đầy đủ kinh phí trợ cấp chính sách cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện đạt chỉ tiêu được giao. Chú trọng công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, tăng cường các giải pháp phòng chống xâm hại, phòng ngừa tai nạn thương tích và đuối nước ở trẻ em.

2.4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19 trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân, nhất là tuyến y tế cơ sở. Thường xuyên theo dõi, kiểm soát dịch tễ và thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và hành nghề y dược tư nhân. Đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình và thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

3. Xây dựng chính quyền, an ninh - quốc phòng

3.1. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện cải cách hành chính tại các địa phương, đơn vị. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị. Triển khai kế hoạch kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch năm 2021.

3.2. Tăng cường công tác quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2021. Duy trì trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ tuyệt đối an toàn các vùng trọng yếu và vào các ngày lễ, kỷ niệm. Tổ chức ra quân huấn luyện các lực lượng và hướng dẫn các xã diễn tập theo chỉ đạo của cấp trên. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; triển khai các kế hoạch phòng ngừa các loại tội phạm, tăng cường tuần tra kiểm soát xử lý vi phạm, kiểm chế và giảm tai nạn giao thông. Tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ 6 tháng cuối năm nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2021 với kết quả cao nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 2, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện
6 tháng cuối năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND huyện tại Tờ trình số 77/TTr-HĐND ngày 27/7/2021 về Chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng cuối năm 2021; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu HĐND huyện dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng cuối năm 2021 với các nội dung sau:

1. Thường trực HĐND huyện

- Chủ động phối hợp với UBND huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất chương trình, nội dung và thời gian tổ chức kỳ họp cuối năm của HĐND huyện khóa XII theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung và các điều kiện khác để tổ chức kỳ họp HĐND huyện cuối năm theo luật định.

- Đôn đốc các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn sinh hoạt tổ, phân công đại biểu tiếp xúc cử tri, thông báo chương trình, thời gian, địa điểm của các kỳ họp HĐND huyện; tiếp thu, lắng nghe những ý kiến, kiến nghị của cử tri và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp của HĐND huyện khóa XII.

- Điều hòa, phối hợp với các Ban của HĐND huyện, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hoạt động giám sát của HĐND huyện 6 tháng cuối năm 2021. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các vấn đề mà các ngành, các cấp đã trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, của đại biểu trước các kỳ họp.

- Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; theo dõi, đôn đốc và giám sát việc thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; tham dự các cuộc tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND huyện.

- Giữ mối quan hệ chặt chẽ với UBND huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện theo quy định. Dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý của UBND huyện và các cuộc họp của UBMTTQVN huyện, các cơ quan liên quan ở huyện để có cơ sở đi sâu sát và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND huyện đã đề ra. Thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên và giữ mối quan hệ chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị An Nhơn - Tây Sơn - Vĩnh Thạnh) và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị do Huyện ủy phân công. Tham dự các hội nghị của UBND huyện và các ngành chức năng theo quy định.

2. Các Ban của HĐND huyện

- Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND huyện và các cơ quan liên quan của huyện chuẩn bị chương trình, nội dung và thời gian kỳ họp thường kỳ 6 tháng cuối năm 2021.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của các Ban HĐND huyện thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND huyện và các ngành theo quy định trước khi trình kỳ họp; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát 6 tháng cuối năm 2021 theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

3. Hoạt động của các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện

- Tổ chức sinh hoạt tổ đầy đủ theo quy định.

- Đại biểu HĐND huyện báo cáo kết quả các kỳ họp HĐND huyện; vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện, đôn đốc và giám sát các cơ quan chức năng trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu HĐND huyện. Tham dự đầy đủ các kỳ họp HĐND huyện và kỳ họp HĐND xã, thị trấn tại đơn vị bầu cử của mình.

Điều 2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV.(150b)

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện
6 tháng cuối năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND huyện tại Tờ trình số 78/TTr-HĐND ngày 27/7/2021 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng cuối năm 2021; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu HĐND huyện dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng cuối năm 2021 với các nội dung sau:

1. Chương trình giám sát của HĐND huyện

a. Xem xét các báo cáo, tờ trình, đề án của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục thi hành án dân sự huyện và các báo cáo khác của các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

b. Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện.

c. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Chương trình giám sát của Thường trực HĐND huyện

a. Giám sát việc thực hiện công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện.

b. Giám sát việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện.

3. Chương trình giám sát của các Ban HĐND huyện

a. Ban Pháp chế:

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trên địa bàn huyện.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn huyện.

b. Ban Kinh tế - Xã hội:

- Giám sát công tác quản lý, phối hợp, điều tiết nước tưới cho cây trồng trên địa bàn huyện.

- Giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

Điều 2. Giao Thường trực HĐND huyện và các Ban của HĐND huyện căn cứ Chương trình giám sát này để xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện triển khai thực hiện Chương trình giám sát của HĐND huyện 6 tháng cuối năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND huyện thực hiện công tác giám sát đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV.(150b)



CHỦ TỊCH

Huỳnh Hồ Hoài Nam

Huỳnh Hồ Hoài Nam

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND huyện tại Tờ trình số 79/TTr-HĐND ngày 27/7/2021 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2022; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu HĐND huyện dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2022 với các nội dung sau:

1. Chương trình giám sát của HĐND huyện

a. Xem xét các báo cáo, tờ trình, đề án của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục thi hành án dân sự huyện và các báo cáo khác của các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

b. Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện.

c. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Chương trình giám sát của Thường trực HĐND huyện

a. Giám sát công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng các công trình dự án trên địa bàn huyện.

b. Giám sát việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đối với các xã triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

c. Giám sát công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn huyện.

d. Giám sát công tác nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn huyện.

3. Chương trình giám sát của các Ban HĐND huyện

a. Ban Pháp chế:

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn huyện.

- Giám sát việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại một số địa phương trên địa bàn huyện.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trên địa bàn huyện.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn huyện.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác xét xử và giải quyết các loại án trên địa bàn huyện.

b. Ban Kinh tế - Xã hội:

- Giám sát việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ chương trình bê tông giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện.

- Giám sát công tác thu gom rác thải trên địa bàn huyện.

- Giám sát công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện.

Điều 2. Thường trực HĐND huyện và các Ban của HĐND huyện căn cứ Chương trình giám sát này để xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện triển khai thực hiện Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND huyện thực hiện công tác giám sát đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV.(150b)

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước
trên địa bàn huyện năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2020, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2020, cụ thể như sau:

I. Tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện	:	616.055.693.568 đồng
1. Thu phát sinh trên địa bàn trong cân đối	:	173.622.831.125 đồng
2. Thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	:	983.895.546 đồng
3. Thu chuyển nguồn ngân sách	:	45.786.903.769 đồng
4. Thu kết dư ngân sách năm trước	:	1.990.567.457 đồng
5. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	:	392.906.147.302 đồng
6. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	:	765.348.369 đồng
II. Số thu ngân sách cấp huyện	:	563.567.673.770 đồng

B. Tổng chi Ngân sách cấp huyện	563.557.673.770 đồng
1. Chi đầu tư phát triển	: 76.133.223.793 đồng
2. Chi thường xuyên	: 317.130.152.561 đồng
3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	: 142.416.280.247 đồng
4. Chi nộp ngân sách cấp trên	: 3.002.450.994 đồng
5. Chi chuyển nguồn sang năm 2021	: 24.875.566.175 đồng
C. Kết dư Ngân sách cấp huyện năm 2020	: 10.000.000 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/cáo)
- UBND tỉnh; (b/cáo)
- TT Huyện ủy; (b/cáo)
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV. (150b)

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

Phụ lục

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND huyện)

A. QUYẾT TOÁN THU NSNN

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM 2020		QUYẾT TOÁN THU NSNN NĂM 2020	% so sánh QT/DT	
	Tỉnh giao	Huyện giao		Tỉnh giao	Huyện giao
1	2	3	4	5=4/2*100	6=4/3*100
TỔNG THU NSNN	451,595,000,000	517,868,000,000	616,055,693,568	136.42	118.96
I. Thu phát sinh trong cân đối	168,300,000,000	221,253,000,000	173,622,831,125	103.16	78.47
1. Thuế công thương nghiệp	55,000,000,000	57,800,000,000	51,645,730,101	93.90	89.35
- Thuế giá trị gia tăng	46,200,000,000	46,200,000,000	37,413,726,299	80.98	80.98
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,600,000,000	3,600,000,000	2,941,829,801	81.72	81.72
- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hoá, dịch vụ trong nước	500,000,000	500,000,000	179,117,220	35.82	35.82
- Thuế tài nguyên	4,700,000,000	7,500,000,000	11,111,056,781	236.41	148.15
2. Lệ phí trước bạ	17,000,000,000	17,000,000,000	13,737,276,084	80.81	80.81
3. Thuế thu nhập cá nhân	8,000,000,000	8,000,000,000	9,305,781,000	116.32	116.32
4. Thuế nhà đất, thuế đất phi nông nghiệp	100,000,000	224,000,000	246,021,906	246.02	109.83
5. Thu phí, lệ phí khác	4,200,000,000	4,500,000,000	4,070,719,881	96.92	90.46
6. Thu tiền sử dụng đất	70,000,000,000	115,000,000,000	74,116,307,555	105.88	64.45
7. Tiền cho thuê đất	2,000,000,000	4,500,000,000	3,466,773,114	173.34	77.04
8. Thu khác ngân sách	4,000,000,000	4,000,000,000	3,800,527,936	95.01	95.01
9. Thu khác từ ngân sách xã, thị trấn	8,000,000,000	10,229,000,000	13,233,693,548	165.42	129.37
II. Thu đóng góp xây dựng CSHT	0	1,320,000,000	983,895,546		74.54
III. Thu chuyển nguồn năm trước	0	12,000,000,000	45,786,903,769		381.56
IV. Thu kế dư năm trước		0	1,990,567,457		
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	283,295,000,000	283,295,000,000	392,906,147,302	138.69	138.69
- Bổ sung cân đối	175,546,000,000	175,546,000,000	211,828,000,000	120.67	120.67
- Bổ sung có mục tiêu	107,749,000,000	107,749,000,000	181,078,147,302	168.06	168.06
VI. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			765,348,369		
THU NGÂN SÁCH HUYỆN, XÃ (TT) HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	451,095,000,000	517,368,000,000	615,876,576,348	136.53	119.04
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng		493,212,000,000	563,567,673,770		114.26

B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020	% so sánh QT/DT
1	2	3	4=3/2*100
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	493,212,000,000	563,557,673,770	114.26
I. Chi đầu tư phát triển	121,390,000,000	76,133,223,793	62.72
II. Chi thường xuyên	307,604,000,000	317,130,152,561	103.10
1. Chi sự nghiệp kinh tế	20,121,000,000	17,566,931,752	87.31
- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi	9,470,000,000	15,899,195,166	167.89
- Sự nghiệp giao thông	200,000,000	149,699,000	74.85
- Sự nghiệp kiến thiết thị chính	6,500,000,000	268,104,903	4.12
- Sự nghiệp kinh tế khác	3,951,000,000	1,249,932,683	31.64
2. Chi sự nghiệp văn xã	256,150,000,000	266,064,447,199	103.87
- Sự nghiệp khoa học công nghệ	2,075,000,000	1,756,800,000	84.67
- Sự nghiệp bảo vệ môi trường	200,000,000	155,425,000	77.71
- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	224,402,000,000	221,769,398,866	98.83
- Sự nghiệp văn hóa thông tin	1,083,000,000	1,002,122,000	92.53
- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	978,000,000	1,033,936,822	105.72
- Sự nghiệp thể dục - thể thao	577,000,000	464,714,500	80.54
- Sự nghiệp đảm bảo xã hội	26,835,000,000	39,882,050,011	148.62
3. Chi quản lý hành chính	26,880,000,000	30,027,709,310	111.71
4. Chi an ninh - quốc phòng địa phương	1,707,000,000	2,470,444,300	144.72
- An ninh	667,000,000	1,169,709,300	175.37
- Quốc phòng	1,040,000,000	1,300,735,000	125.07
5. Chi khác ngân sách	2,746,000,000	1,000,620,000	36.44
III. Dự phòng chi	8,580,000,000		
IV. Chi bổ sung ngân sách xã, thị trấn	55,638,000,000	142,416,280,247	255.97
1. Bổ sung cân đối	38,623,000,000	38,623,000,000	100.00
2. Bổ sung có mục tiêu	17,015,000,000	103,793,280,247	610.01
V. Chi nộp ngân sách cấp trên		3,002,450,994	
VI. Chi chuyên nguồn		24,875,566,175	
C. KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020:		10,000,000 đồng	

Số: 19 /NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục
kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ 13 về danh mục đầu tư phát triển năm 2021;
Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 các nguồn vốn do huyện quản lý, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên dự án thuộc kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 (cụ thể có phụ lục 1 kèm theo).
2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 (cụ thể có phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ 13 về danh mục đầu tư phát triển năm 2021.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/cáo)
- UBND tỉnh; (b/cáo)
- TT Huyện ủy; (b/cáo)
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV. (150b)

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

Phụ lục 01

DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH TÊN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021
 (Kèm theo Nghị quyết số **19** **CN/QĐ-HĐND** ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện)

TT	Tên dự án theo kế hoạch vốn đã giao	Tên dự án đề nghị điều chỉnh
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 PK 4-2 (phía Đông)	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bình Hòa
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 PK 4-2 (phía Tây)	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bình Thành
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 PK 3-1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Tây Bình
4	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 PK 2-1, PK 2-2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Phú An
5	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 PK 5-1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bình Tường
6	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 PK 1-2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Phú Hòa
7	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phía Bắc Sông Kôn, thị trấn Phú Phong	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Sông Kôn, Phú Phong
8	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khối Hòa Lạc	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Hòa Lạc
9	Khu dân cư tại xã Tây Phú năm 2019	Xây dựng Khu dân cư tại xã Tây Phú năm 2019 (Bồi thường giải phóng mặt bằng)
10	Hỗ trợ đường GTNT các xã, thị trấn (100km)	Hỗ trợ đường GTNT, kênh mương các xã, thị trấn năm 2018 đến năm 2021
11	Hỗ trợ Kênh mương các xã, thị trấn (20km)	
12	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã năm 2021	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã (Dự án LRAMP) năm 2021
13	Trường Mẫu giáo Bình Thành. HM: Xây dựng 04 phòng học và 01 phòng chức năng	Trường Mầm non Bình Thành. HM: Xây dựng 04 phòng học và 01 phòng chức năng

Phụ lục 02

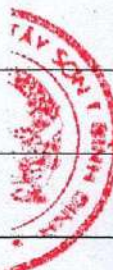
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 19 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND huyện)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
I	Nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh (hỗ trợ lại giá trị M3 Dự án Khu đô thị phía Nam Quốc lộ 19)		12,300		12,300	
1	Thảm BTN đường Phú Phong đi Hàm Hô (đoạn từ QL19 đến Đền thờ Võ Văn Dũng)		6,000		6,000	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An		6,300		6,300	
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất	55,530	46,500	46,500	55,530	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đồng Cây Keo	31,250		29,000	2,250	
2	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Tây Thuận năm 2020	3,000		2,800	200	
3	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Tây Giang năm 2020	3,000		2,800	200	
4	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Tây Phú năm 2020	3,000		2,800	200	
5	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Bình Tân năm 2020	2,000		1,800	200	
6	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Bình Thuận năm 2020	2,000		1,800	200	
7	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Tây Bình năm 2020	2,000		1,800	200	
8	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Tây An năm 2020	2,000		1,800	200	
9	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Tây Vinh năm 2020	3,000		1,900	1,100	
10	Khu dân cư tại xã Tây An năm 2019. HM: Xây dựng KDC thôn Trà Sơn, Mỹ Đức, Đại Chí)	300	1,500		1,800	
11	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã (Dự án LRAMP) năm 2020		295		295	

12	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã (Dự án LRAMP) năm 2021	500	1,575	2,075
13	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại UBND huyện Tây Sơn	500	2,000	2,500
14	Sửa chữa nhà làm việc, nhà ở sỹ quan, nhà ăn, nhà kho vũ khí Ban chỉ huy quân sự huyện	70	230	300
15	Hỗ trợ đường GTNT, kênh mương các xã, thị trấn năm 2018 đến năm 2021	1,410	7,000	8,410
16	Đổi ứng Bồi thường GPMB các dự án tỉnh		10,000	10,000
17	Xây dựng Khu dân cư tại xã Tây Phú năm 2019 (Bồi thường giải phóng mặt bằng)	1,500	3,500	5,000
18	Sửa chữa Khu làm việc Thường trực Huyện ủy và Đầu tư âm thanh Hội trường		500	500
19	Khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương (Bồi thường giải phóng mặt bằng)		13,350	13,350
20	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn (Bồi thường giải phóng mặt bằng)		2,000	2,000
21	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương		50	50
22	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư khối Phú Xuân		50	50
23	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây đường Đô Đốc Long		50	50
24	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hồ		50	50
25	Xây dựng điểm nút giao thông ngã tư Quang Trung-Hùng Vương; Nguyễn Huệ-Hàm Hồ		1,400	1,400
26	Trường bắn Ban Chỉ huy Quân sự huyện. HM: Khu huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh 2021		100	100

27	Điều tra, đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030		500		500	
28	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội huyện Tây Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045		350		350	
29	Chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận QSD đất thôn 4, xã Bình Nghi		400		400	
30	Nhà Văn hóa làng Kon Giọt 2, xã Vĩnh An		400		400	
31	Nhà Văn hóa làng Kon Mon, xã Vĩnh An		400		400	
32	Nhà Văn hóa làng Xà Tang, xã Vĩnh An		400		400	
33	Xây dựng khu nghĩa trang nhân dân xã Vĩnh An		400		400	
Tổng cộng		55,530	58,800	46,500	67,830	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An
Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh An và Bình Tường, huyện Tây Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 28/7/2021 của UBND huyện về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An, địa điểm thực hiện tại xã Vĩnh An và Bình Tường, huyện Tây Sơn, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân huyện.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

5. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo kết nối giao thông từ xã Vĩnh An với trung tâm huyện thông suốt và kết nối với tuyến đường qua các khu du lịch, di tích lịch sử trên địa bàn huyện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh An và các địa phương xung quanh khu vực dự án; đồng thời, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

7. Quy mô đầu tư:

Xây dựng theo tiêu chuẩn đường giao thông cấp VI đồng bằng (TCVN 4054:2005) với các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Chiều dài tuyến $L = 7,61\text{km}$.

- Bề rộng nền đường $B_n = 6,5\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường $B_m = 3,5\text{m}$.

- Bề rộng lề gia cố: $B_{lgc} = (2 \times 1,25\text{m}) = 2,5\text{m}$; bề rộng lề đất: $B_l = (2 \times 0,25\text{m}) = 0,5\text{m}$.

- Kết cấu:

+ Những đoạn mở rộng mặt đường: Đổ bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 22cm trên lót giấy dầu; lớp đáy áo đường lu lèn đạt K98 dày 30cm.

+ Những đoạn mặt đường bị hư hỏng nặng: Đào bóc lớp mặt đường cũ bị hư hỏng, đổ bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 22cm trên lót giấy dầu; lớp đáy áo đường lu lèn đạt K98 dày 30cm.

+ Thảm tăng cường lớp BTN C12,5, dày trung bình 5cm, rộng 3,5m lên trên toàn tuyến

+ Gia cố lề bằng kết cấu mặt đường đổ bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 22cm trên lót giấy dầu.

- Xây dựng lại những công trình thoát nước bị hư hỏng.

8. Nhóm dự án: Nhóm C.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư: 27.967.756.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

10. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh, huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị Quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 02 ngày 29/7/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/cáo)
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND; Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2021/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn để thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 85/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 94/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn để thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn để thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ kinh phí để thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn (GTNT)

- Đối với đường GTNT từ loại A trở lên (nền đường 6,0m, mặt đường 3,5m, dày 0,2m, mác 250): Mức hỗ trợ 80 triệu đồng/1km.

- Đối với đường GTNT từ loại B trở lên (nền đường 5,0m, mặt đường 3,0m, dày 0,18m, mác 250): Mức hỗ trợ 70 triệu đồng/1km.

- Đối với đường GTNT từ loại C trở lên (nền đường 4,0m, mặt đường 2,5m, dày 0,16m, mác 200): Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/1km.

- Đối với đường GTNT từ loại D trở lên (nền đường 3,0m, mặt đường 2,0m, dày 0,16m, mác 200): Mức hỗ trợ 40 triệu đồng/1km.

2. Hỗ trợ kinh phí để thực hiện kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng: Mức hỗ trợ 15% giá trị xây lắp.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI về việc phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí thực hiện giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương cho các xã, thị trấn giai đoạn 2018 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 07/8/2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/cáo)
- UBND tỉnh; (b/cáo)
- Các sở: Tư pháp, GTVT tỉnh;
- TT Huyện ủy; (b/cáo)
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV. (150b)



CHỦ TỊCH

Huỳnh Hồ Hoài Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt giảm dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện
năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021;*

*Căn cứ Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ
Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số
58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ 13 về dự toán ngân sách nhà nước
trên địa bàn huyện năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân huyện về phê duyệt giảm dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện
năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của
đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê việc phê duyệt giảm dự toán chi thường xuyên ngân
sách huyện năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính
phủ, cụ thể như sau:

Tổng kinh phí tiết kiệm được 1.980.815.000 đồng (Một tỷ, chín trăm tám
mươi triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên cấp huyện: 1.741.825.000 đồng.

- Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên cấp xã, thị trấn: 238.990.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/cáo)
- UBND tỉnh; (b/cáo)
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy; (b/cáo)
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV. (150b)

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

Số TT	Tên đơn vị	Tiết kiệm chi theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ																
		Tiết kiệm 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước	Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên	Trong đó														
				Quản lý hành chính	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp văn hóa	Sự nghiệp thể thao	Sự nghiệp phát thanh	An ninh trận tự địa phương	Quốc phòng địa phương	Sự nghiệp khoa học công nghệ	Sự nghiệp môi trường					
2	UBND xã Tây Giang	-	19,650	19,650														
3	UBND xã Bình Tường	-	15,220	15,220														
4	UBND xã Vĩnh An	-	11,430	11,430														
5	UBND thị trấn Phú Phong	-	21,790	21,790														
6	UBND xã Tây Phú	-	17,650	17,650														
7	UBND xã Tây Xuân	-	14,610	14,610														
8	UBND xã Bình Nghi	-	19,180	19,180														
9	UBND xã Bình Thành	-	17,080	17,080														
10	UBND xã Bình Tân	-	16,430	16,430														
11	UBND xã Bình Thuận	-	14,330	14,330														
12	UBND xã Bình Hòa	-	17,930	17,930														
13	UBND xã Tây Bình	-	12,180	12,180														
14	UBND xã Tây An	-	11,680	11,680														
15	UBND xã Tây Vinh	-	13,680	13,680														

